

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Mẫu số 01-A
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 35 /2025/ODE/CBTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE**

- Mã chứng khoán: **ODE**, sàn giao dịch **Upcom**
- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Sunshine Center, số 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên hệ/Tel: 024 7306 0666 Fax:
- Email: Website:

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC năm 2024
 - BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);
 - BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);
 - BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).
- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC đã được kiểm toán năm 2024):

- Có Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

- Có Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024):

- Có Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

- Có Không



Mẫu số 01-A

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31 / 03 /2025 tại đường dẫn: <https://ode.vn/bao-cao-tai-chinh/>

Tài liệu đính kèm:

- BCTC đã được kiểm toán năm 2024.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBBT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Thị Mỹ Bình





CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE**

**Báo cáo tài chính năm 2024 kết thúc vào ngày 31/12/2024
đã được kiểm toán**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE**

**Báo cáo tài chính năm 2024 kết thúc vào ngày 31/12/2024
đã được kiểm toán**



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	03 - 04
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	05 - 06
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán	07 - 08
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
- Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 24



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính năm 2024 kết thúc vào ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán.

Công ty cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE (trước đây là Công ty Cổ phần Dịch vụ và Truyền thông S-Media) được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0107602021; cấp lần đầu ngày 18/10/2016; Đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 02/08/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề của Công ty: Thực hiện theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

Hình thức sở hữu vốn:

- Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: **100.000.000.000 VND.**
- Vốn góp của Chủ sở hữu đến ngày 31/12/2024: **100.000.000.000 VND.**

Công ty đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận đăng ký Công ty đại chúng theo công văn số 8089/UBCK-GSĐC ngày 03/12/2021.

Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đinh Chí Hiếu - Chủ tịch HĐQT
Bà Hoàng Thị Mỹ Bình - Thành viên HĐQT
Bà Lê Thị Trà Mi - Thành viên HĐQT
Ông Cao Phi Hùng - Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Hà Anh - Thành viên HĐQT

Ban Tổng Giám đốc

Bà Hoàng Thị Mỹ Bình - Tổng Giám đốc
Ông Cao Phi Hùng - Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 13/02/2025)
Bà Nguyễn Thị Ngọc Minh - Phó Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Việt - Trưởng ban kiểm soát
Ông Nguyễn Hoàng Tùng - Thành viên ban kiểm soát
Bà Hoàng Thị Thu Hà - Thành viên ban kiểm soát

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Hoàng Phương - Kế toán trưởng

Các sự kiện sau ngày lập Báo cáo tài chính

Các phát sinh về nghiệp vụ sau ngày kết thúc niên độ kế toán 31/12/2024 được thuyết minh chi tiết tại mục VII.02 Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra tại ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này;
- Việc lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, và được ghi chép một cách phù hợp tại bất kỳ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Nội, Ngày 27 tháng 03 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Mỹ Bình

Số: 367./BCKT/TC/2025/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ban Tổng Giám đốc
Công ty cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE “Công ty”, được lập ngày 27 tháng 03 năm 2025, từ trang 07 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Tại báo cáo kiểm toán số 0513/VN1A-HN-BC ngày 14 tháng 03 năm 2024, Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Tp. HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2025

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
Phó Tổng Giám Đốc**



Nguyễn Vũ

Số Giấy CNĐKHNKT 0699-2023-142-1

Kiểm toán viên

Lê Văn Thắng

Số Giấy CNĐKHNKT 0974-2023-142-1



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		138.492.173.327	147.510.185.688
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	5.106.918.240	14.381.520.969
1	Tiền	111		5.106.918.240	14.381.520.969
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		129.400.915.058	124.773.712.029
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	48.274.027.894	72.646.913.547
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	1.466.767.655	1.029.748.641
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04	66.790.000.000	45.930.000.000
4	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05a	12.870.119.509	5.167.049.841
IV.	Hàng tồn kho	140	V.06	3.952.884.362	8.349.081.472
1	Hàng tồn kho	141		3.952.884.362	8.349.081.472
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		31.455.667	5.871.218
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07a	31.455.667	3.306.054
2	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	2.565.164
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.699.351.952	18.387.689.879
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		11.000.000	-
1	Phải thu dài hạn khác	216	V.05b	11.000.000	-
II.	Tài sản cố định	220		11.674.191.934	14.284.072.909
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	905.072.448	1.884.072.921
	- Nguyên giá	222		4.596.056.990	4.551.693.354
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(3.690.984.542)	(2.667.620.433)
2	Tài sản cố định vô hình	227	V.09	10.769.119.486	12.399.999.988
	- Nguyên giá	228		16.000.000.000	16.000.000.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(5.230.880.514)	(3.600.000.012)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		1.014.160.018	4.103.616.970
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07b	1.014.160.018	4.103.616.970
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		151.191.525.279	165.897.875.567

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C	NỢ PHẢI TRẢ	300		21.392.428.162	36.818.379.596
I.	Nợ ngắn hạn	310		21.392.428.162	36.818.379.596
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	16.182.040.584	27.273.265.009
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		10.800.000	257.782.403
3	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	313	V.11	2.321.757.369	6.060.223.766
4	Phải trả người lao động	314		2.656.153.709	2.884.617.418
5	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	221.676.500	342.491.000
II.	Nợ dài hạn	330		-	-
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		129.799.097.117	129.079.495.971
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.13	129.799.097.117	129.079.495.971
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
	- Vốn góp của các thành viên	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		29.799.097.117	29.079.495.971
	- LNST CPP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		29.079.495.971	25.719.584.832
	- LNST CPP kỳ này	421b		719.601.146	3.359.911.139
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		151.191.525.279	165.897.875.567

Người lập biểu/ Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Phương

Hà Nội, Ngày 27 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Mỹ Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		54.300.931.485	86.799.553.498
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	54.300.931.485	86.799.553.498
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	43.455.486.391	69.259.458.854
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.845.445.094	17.540.094.644
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	7.720.969.747	5.433.677.497
7	Chi phí tài chính	22		-	-
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8	Chi phí bán hàng	25		-	19.090.902
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.04	15.240.211.635	17.534.411.566
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.326.203.206	5.420.269.673
11	Thu nhập khác	31		414.820.474	136.373.402
12	Chi phí khác	32		1.973.217.798	580.911.850
13	Lợi nhuận khác	40	VI.05	(1.558.397.324)	(444.538.448)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.767.805.882	4.975.731.225
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.06	1.048.204.736	1.615.820.086
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		719.601.146	3.359.911.139
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	72	336

Hà Nội, Ngày 27 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu/ Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Phương

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Mỹ Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024	Năm 2023
I	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD			
1	Lợi nhuận trước thuế	01	1.767.805.882	4.975.731.225
2	Điều chỉnh cho các khoản			
	Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	2.654.244.611	2.798.534.604
	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(7.720.969.747)	(5.375.526.577)
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLD	08	(3.298.919.254)	2.398.739.252
	Tăng, giảm các khoản phải thu	09	23.924.578.022	43.488.615.876
	Tăng, giảm hàng tồn kho	10	4.396.197.110	21.115.862.508
	Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(14.657.325.109)	(11.666.490.144)
	Tăng, giảm chi phí trả trước	12	3.061.307.339	4.169.373.454
	Thuế TNDN đã nộp	15	(1.816.831.061)	(2.368.827.462)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	11.609.007.047	57.137.273.484
II	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
	Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(44.363.636)	(647.945.609)
	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(33.000.000.000)	(64.500.000.000)
	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	12.140.000.000	18.570.000.000
	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	20.753.860	
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(20.883.609.776)	(46.577.945.609)
III	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (20+30+40)	50	(9.274.602.729)	10.559.327.875
1	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	14.381.520.969	3.822.193.094
2	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	5.106.918.240	14.381.520.969

Hà Nội, Ngày 27 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu/ Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Phương

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Mỹ Bình

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE (trước đây là Công ty Cổ phần Dịch vụ và Truyền thông S-Media) được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0107602021; cấp lần đầu ngày 18/10/2016; Đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 02/08/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

2. Loại hình Công ty: Công ty Cổ phần

Công ty đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận đăng ký Công ty đại chúng theo công văn số 8089/UBCK-GSDC ngày 03/12/2021.

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; Hoạt động tư vấn quản lý, đầu tư;
- Công nghệ thông tin;
- Sửa chữa thiết bị liên lạc;
- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình, sáng tác, nghệ thuật và giải trí, nhiếp ảnh, trang trí nội thất, thiết kế website, thiết kế đồ họa;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- In ấn, dịch vụ liên quan đến in;
- Xuất bản catalog; ảnh, bản khắc và bưu thiếp; thiệp chúc mừng; mẫu đơn; áp phích quảng cáo, các bản sao chép tác phẩm nghệ thuật; tài liệu quảng cáo và các tài liệu in ấn khác;
- Xuất bản trực tuyến con số thống kê hoặc các thông tin khác;
- Thuyết minh thời gian trình chiếu chương trình truyền hình về cuộc họp;
- Dịch vụ sắp xếp thư;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;
- Hoạt động của các điểm truy cập internet, hoạt động viễn thông có dây, không dây, dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy tính;
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;
- Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác;
- Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi; phát hành phim điện ảnh, phim video, chiếu phim, hậu kỳ, ghi âm;
- Sản xuất thiết bị truyền thông, xuất bản phần mềm;
- Bán buôn, bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại, dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, lắp đặt hệ thống xây dựng khác.

Hoạt động chính của Công ty là truyền thông và quảng cáo.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến BCTC.

Không có đặc điểm nào thay đổi có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty trong năm.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

7. Tổng số nhân viên công ty tại ngày 31/12/2024: 47 người (Tại ngày 31/12/2023: 51 người)

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối kỳ.

II- Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

- 1. Kỳ kế toán của Công ty:** bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:** là đồng Việt Nam (VND).

III- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng:

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV- Các chính sách, nguyên tắc kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm: Tiền mặt tại quỹ của Doanh nghiệp, tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận Các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý/ nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;

- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Phân loại các khoản phải thu khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán không quá 1 năm được phân loại là ngắn hạn;

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: Công ty thực hiện theo quy định của chế độ kế toán và thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài Chính.

3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng cho hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

4. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các loại chi phí trả trước nếu chi liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh nhiều năm.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Phân loại:

Chi phí trả trước ngắn hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước.

Chi phí trả trước dài hạn: Là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước; lợi thế thương mại và lợi thế kinh doanh còn chưa phân bổ vào chi phí tại thời điểm báo cáo.

5. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với qui định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng ước tính của các tài sản cho mục đích tính toán này như sau:

Loại tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06
Máy móc, thiết bị	03 – 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 06

6. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Phần mềm vi tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 03 – 10 năm.

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

Phải trả người bán: là các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;

Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;

Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là nợ dài hạn.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

a. **Vốn đầu tư của chủ sở hữu**: Là số vốn thực góp của chủ sở hữu.

b. **Lợi nhuận chưa phân phối**: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

c. **Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu**: Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty theo Phê duyệt của Chủ sở hữu Công ty.

9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm quyền quản lý như người sở hữu hàng hóa cũng như quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

10. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 2 điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng

Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý

Các chi phí quản lý chung chỉ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc ghi nhận thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ, phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản tổn thất, khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ, thu nhập từ quà, biếu, tặng bằng tiền, hiện vật...

16. Chi phí khác

Phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 26 và thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ Tài Chính.

18. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính.

Trong năm Công ty không phát sinh các hoạt động thoả mãn việc phải trình bày báo cáo bộ phận.

19. Xác định giá trị hợp lý khi lập Báo cáo tài chính

Công ty không thực hiện xác giá trị hợp lý do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính và các văn bản hiện hành chưa có hướng dẫn về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và các công cụ nợ tài chính.

20. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành và khoản thuế khác

Công ty hạch toán và kê khai phát sinh về thuế theo chứng từ, hoá đơn phát sinh trong kỳ;

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế (theo kế toán) và thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Việc xác định nghĩa vụ thuế phải nộp đối với từng loại thuế của Công ty được áp dụng theo luật thuế đối với từng loại thuế và Luật quản lý thuế, số thuế phải nộp cuối cùng sẽ được Cơ Quan thuế quyết định khi kiểm tra quyết toán thuế tại Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: VND

01- TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	283.807.746	44.471.167
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.823.110.494	14.337.049.802
Cộng	5.106.918.240	14.381.520.969

02- PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Long Biên	14.350.800.000	14.536.800.000
Công ty cổ phần Sunshine Sky Villa	9.660.155.822	10.805.400.000
Công ty cổ phần BĐS Wonderland	4.958.348.612	330.000.000
Đối tượng khác	19.304.723.460	46.974.713.547
Cộng	48.274.027.894	72.646.913.547

03- TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Sách Việt Nam	629.975.016	-
Công ty Liên doanh Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn	489.250.000	489.250.000
Đối tượng khác	347.542.639	540.498.641
Cộng	1.466.767.655	1.029.748.641

04- PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu Tư Và Xây Dựng Bắc Việt (1)	29.610.000.000	-
Công ty TNHH BĐS Đức Tú (2)	18.850.000.000	23.980.000.000
Công ty TNHH Ngôi Nhà Việt VIETHOME (3)	18.330.000.000	21.950.000.000
Cộng	66.790.000.000	45.930.000.000

- (1) Khoản cho Công ty TNHH Đầu Tư Và Xây Dựng Bắc Việt vay tín chấp theo hợp đồng cho vay số 01/2024/HĐVV/ODE-BV ngày 27/02/2024 với hạn mức 31.000.000.000 VND; Lãi suất vay trong hạn 12%/năm; Thời hạn cho vay không quá 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản lãi vay được trả cùng gốc vay khi kết thúc thời hạn vay.
- (2) Khoản cho Công ty TNHH BĐS Đức Tú vay tín chấp theo hợp đồng cho vay số 01/2023/HĐVV/ODE-DT ngày 22/03/2023 và các phụ lục gia hạn kèm theo với hạn mức 32.000.000.000 VND; Lãi suất vay trong hạn 12%/năm; Thời hạn cho vay không quá 12 tháng kể từ ngày giải ngân và được gia hạn theo thỏa thuận. Khoản lãi vay được trả cùng gốc vay khi kết thúc thời hạn vay.
- (3) Khoản cho Công ty TNHH Ngôi Nhà Việt VIETHOME vay tín chấp theo hợp đồng cho vay số 02/2023/HĐVV/ODE-VH ngày 23/03/2023 và các phụ lục gia hạn kèm theo với hạn mức 28.000.000.000 VND; Lãi suất vay trong hạn 12%/năm; Thời hạn cho vay không quá 12 tháng kể từ ngày giải ngân và được gia hạn theo thỏa thuận. Khoản lãi vay được trả cùng gốc vay khi kết thúc thời hạn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

05- PHẢI THU KHÁC	Số cuối năm		Số đầu năm	
a) Phải thu khác ngắn hạn	12.870.119.509		5.167.049.841	
Lãi cho vay dự thu Công ty TNHH Đầu Tư Và Xây Dựng Bắc Việt	2.465.375.342		-	
Lãi cho vay dự thu Công ty TNHH BĐS Đức Tú	5.354.975.341		2.596.507.398	
Lãi cho vay dự thu Công ty TNHH Ngôi Nhà Việt VIETHOME	5.014.241.096		2.537.868.494	
Phải thu khác	35.527.730		32.673.949	
b) Phải thu khác dài hạn	11.000.000		-	
Ký quỹ, ký cược dài hạn khác	11.000.000		-	
Cộng	12.881.119.509		5.167.049.841	

06- HÀNG TỒN KHO	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị gốc	Dự phòng	Giá trị gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	3.952.884.362	-	4.717.911.472	-
Hàng hóa	-	-	3.631.170.000	-
Cộng	3.952.884.362	-	8.349.081.472	-

(*) Chi tiết chi phí các dự án dở dang được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án quảng bá thương hiệu Sunshine	2.121.127.830	2.880.221.925
Dự án Sunshine Marina Nha Trang	695.953.182	695.953.182
Dự án Sunshine Metaland Đà Nẵng	687.136.343	687.136.343
Các dự án khác	448.667.007	454.600.022
Cộng	3.952.884.362	4.717.911.472

07- CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC	Số cuối năm		Số đầu năm	
a) Chi phí trả trước ngắn hạn	31.455.667		3.306.054	
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	-		3.306.054	
Chi phí trả trước khác	31.455.667		-	
b) Chi phí trả trước dài hạn	1.014.160.018		4.103.616.970	
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	354.323.482		2.352.542.015	
Chi phí trả trước khác	659.836.536		1.751.074.955	
Cộng	1.045.615.685		4.106.923.024	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

08- TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
1. Số dư đầu năm	31.136.250	2.706.171.964	708.990.000	1.105.395.140	4.551.693.354
2. Số tăng trong năm	-	928.766.140	-	44.363.636	973.129.776
- Mua sắm mới	-	-	-	44.363.636	44.363.636
- Tặng khác	-	928.766.140	-	-	928.766.140
3. Số giảm trong năm	-	-	-	928.766.140	928.766.140
- Giảm khác	-	-	-	928.766.140	928.766.140
4. Số dư cuối năm	31.136.250	3.634.938.104	708.990.000	220.992.636	4.596.056.990
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
1. Số dư đầu năm	18.162.816	1.879.225.988	295.412.490	474.819.139	2.667.620.433
2. Số tăng trong năm	10.378.752	1.211.427.340	118.164.996	57.142.774	1.397.113.862
- Khấu hao trong năm	10.378.752	768.558.087	118.164.996	57.142.774	954.244.609
- Tăng khác	-	442.869.253	-	-	442.869.253
3. Số giảm trong năm	-	-	-	373.749.753	373.749.753
- Giảm khác	-	-	-	373.749.753	373.749.753
4. Số dư cuối năm	28.541.568	3.090.653.328	413.577.486	158.212.160	3.690.984.542
III. Giá trị còn lại của TSCĐ					
1. Tại ngày đầu năm	12.973.434	826.945.976	413.577.510	630.576.001	1.884.072.921
2. Tại ngày cuối năm	2.594.682	544.284.776	295.412.514	62.780.476	905.072.448

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã hết khấu hao nhưng còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 1.242.448.106 VND (tại ngày 31/12/2023 là 309.177.482 VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

09- TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính
I. Nguyên giá	
1. Số dư đầu năm	16.000.000.000
2. Số dư cuối năm	16.000.000.000
II. Giá trị hao mòn lũy kế	
1. Số dư đầu năm	3.600.000.012
2. Số tăng trong năm	1.700.000.004
- Khấu hao trong năm	1.700.000.004
3. Số giảm trong năm	69.119.502
- Giảm khác	69.119.502
4. Số dư cuối năm	5.230.880.514
III. Giá trị còn lại của TSCĐ	
1. Tại ngày đầu năm	12.399.999.988
2. Tại ngày cuối năm	10.769.119.486

10- PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Tân Thăng Long	83.673.000	83.673.000	3.928.884.745	3.928.884.745
Công ty Cổ Phần Kinh Doanh Bất Động Sản S - Việt Nam	1.052.354.293	1.052.354.293	1.052.354.293	1.052.354.293
Công ty Cổ Phần Văn Hoá Và Truyền Thông Liên Việt	-	-	851.962.400	851.962.400
Công ty TNHH Htcom Việt Nam	-	-	755.253.320	755.253.320
Các đối tượng khác	15.046.013.291	15.046.013.291	20.684.810.251	20.684.810.251
Cộng	16.182.040.584	16.182.040.584	27.273.265.009	27.273.265.009

11- THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/ PHẢI NỢ CHO NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/ khấu trừ trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT phải nộp	4.162.710.669	4.289.438.953	7.722.287.479	729.862.143
Thuế TNDN phải nộp	1.661.168.340	1.200.121.711	1.816.831.061	1.044.458.990
Thuế thu nhập cá nhân	236.344.757	2.114.546.908	1.803.455.429	547.436.236
Thuế khác	(2.565.164)	14.428.262	11.863.098	-
Cộng	6.057.658.602	7.618.535.834	11.354.437.067	2.321.757.369

12- PHẢI TRẢ KHÁC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	219.724.500	337.751.000
BHXH, BHYT, BHTN phải nộp	1.952.000	-
Phải trả khác	-	4.740.000
Cộng	221.676.500	342.491.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

13- VỐN CHỦ SỞ HỮU

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn góp	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	25.719.584.832	125.719.584.832
Lãi trong năm trước		3.359.911.139	3.359.911.139
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	29.079.495.971	129.079.495.971
Lãi trong năm nay		719.601.146	719.601.146
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	29.799.097.117	129.799.097.117

b. Chi tiết cổ đông tại ngày kết thúc năm tài chính

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Bà Hoàng Thị Mỹ Bình	5.000.000.000	5.000.000.000
- Công ty Cổ phần Sunshine Sky Villa	5.000.000.000	5.000.000.000
- Các cổ đông khác	90.000.000.000	95.000.000.000
Cộng vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.000.000.000	100.000.000.000

c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.000.000 10.000.000	10.000.000 10.000.000
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.000.000 10.000.000	10.000.000 10.000.000
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: VNĐ/cổ phiếu	10.000	10.000

VI- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

01- DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	49.386.000.985	83.023.916.231
- Doanh thu bán hàng hóa	4.914.930.500	3.775.637.267
Cộng	54.300.931.485	86.799.553.498

02- GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	38.739.232.391	65.570.738.854
- Giá vốn hàng hóa đã bán	4.716.254.000	3.688.720.000
Cộng	43.455.486.391	69.259.458.854

03- DOANH THU TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
- Lãi cho vay	7.700.215.887	5.375.526.577
- Lãi tiền gửi ngân hàng	20.753.860	58.150.920
Cộng	7.720.969.747	5.433.677.497

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

04- CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	Năm nay	Năm trước
Chi phí tiền lương	6.018.023.464	7.279.017.414
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	1.093.907.962	1.612.761.968
Chi phí khấu hao	1.885.686.536	1.882.827.660
Thuế, phí và lệ phí	20.084.446	8.330.044
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.197.408.947	6.745.053.409
Chi phí khác	25.100.280	6.421.071
Cộng	15.240.211.635	17.534.411.566
05- LỢI NHUẬN/ (LỖ) KHÁC	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	414.820.474	136.373.402
Thu nhập khác	414.820.474	136.373.402
Chi phí khác	1.973.217.798	580.911.850
Các khoản phạt, truy thu	683.337.209	
Chi phí khác	1.289.880.589	580.911.850
Lợi nhuận/ (Lỗ) khác	(1.558.397.324)	(444.538.448)
06- CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH	Năm nay	Năm trước
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.767.805.882	4.975.731.225
- Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế	3.473.217.798	3.103.369.206
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	3.473.217.798	3.103.369.206
- Thu nhập tính thuế	5.241.023.680	8.079.100.431
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.048.204.736	1.615.820.086
07- CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	18.897.689.225	25.383.829.559
Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng	4.739.495.000	3.953.506.482
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.654.244.611	2.798.534.604
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.308.669.498	26.226.587.054
Chi phí khác	186.907.677	14.751.115
Cộng	58.787.006.011	58.377.208.814
08- LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	719.601.146	3.359.911.139
Lợi nhuận/(Lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	719.601.146	3.359.911.139
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	72	336

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

VII- NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01- Thông tin về các bên liên quan

a/ Bên liên quan là Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng Công ty tại ngày 31/12/2024

Ông Đinh Chí Hiếu
Bà Hoàng Thị Mỹ Bình
Bà Lê Thị Trà Mi
Ông Cao Phi Hùng
Ông Nguyễn Hà Anh
Bà Nguyễn Thị Ngọc Minh
Ông Nguyễn Văn Việt
Ông Nguyễn Hoàng Tùng
Bà Hoàng Thị Thu Hà
Bà Nguyễn Hoàng Phương

Chủ tịch HĐQT
Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc
Thành viên HĐQT
Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc
Thành viên HĐQT
Phó Tổng Giám đốc
Trưởng Ban kiểm soát
Thành viên ban kiểm soát
Thành viên ban kiểm soát
Kế toán trưởng

b/ Bên liên quan là các pháp nhân

<u>Đối tượng</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Uniclound	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành Khách sạn & Khu nghỉ dưỡng Matterhorn	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Quản lý & Vận hành S-Service	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty cổ phần phát triển Sunshine Homes	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân La	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Bất động sản Fulland	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thuận Phú Lăng Cô	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Giáo dục Sunshine Maple Bear (*)	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Đầu tư Giáo dục Phú Thượng (*)	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đình	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Long Biên	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ Vietnet	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Công nghệ và Phần mềm IDEAS Việt Nam	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sunshine AM	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sunshine Cab	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Business	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần S'School (*)	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Thương Mại Hoàng An	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sunshine Nhật Tân	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Đại Phát Lộc	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Đầu tư Eco Villas	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư DIA	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Uniclound	Chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Sunshine Sky Villa	Cổ đông lớn

(*) Các Công ty này không còn là bên liên quan của Công ty kể từ ngày 01/11/2024. Theo đó, Công ty trình bày các giao dịch chủ yếu với Công ty này phát sinh cho giai đoạn từ 01/01/2024 đến 01/11/2024. Đồng thời, Công ty không trình bày số dư với các Công ty này tại ngày 31/12/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

c/ Các giao dịch với các bên liên quan trong năm:

Nội dung	Phát sinh trong năm	Số dư cuối năm phải thu / (phải trả)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Unicloud		
Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	20.000.000	
Bán hàng	74.874.800	
Nhận dịch vụ quản trị hệ thống thông tin và cho thuê máy chủ	857.543.637	
Phải thu khách hàng		102.464.784
Phải trả nhà cung cấp		(1.081.872.000)
Công ty Cổ phần Quản lý Vận hành Khách sạn & Khu nghỉ dưỡng Matterhorn		
Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	2.780.000	
Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland		
Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	5.181.763.530	
Phải thu khách hàng		4.958.348.612
Công ty Cổ phần Quản lý & Vận hành S-Service		
Bán hàng	218.474.300	
Nhận dịch vụ vận hành tòa nhà, thuê chỗ để xe	1.266.602.590	
Phải trả nhà cung cấp		(101.439.626)
Công ty cổ phần phát triển Sunshine Homes		
Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	1.488.275.339	
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân La		
Bán hàng	224.591.400	
Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương		
Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	8.500.000	
Phải thu khách hàng		9.180.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Fulland		
Phải thu khách hàng		18.233.856
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thuận Phú Lăng Cô		
Phải thu khách hàng		2.160.000
Công ty TNHH Giáo dục Sunshine Maple Bear		
Bán hàng	52.593.750	
Công ty TNHH Đầu tư Giáo dục Phú Thượng		
Bán hàng	41.753.250	
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đỉnh		
Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	60.000.000	
Bán hàng	83.666.000	
Phải thu khách hàng		64.800.000
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Long Biên		
Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	2.872.599.680	
Phải thu khách hàng		14.350.800.000



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ODE

Địa chỉ: Tầng 4, Toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Nội dung	Phát sinh trong năm	Số dư cuối năm phải thu / (phải trả)
Lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc		
Ông Đinh Chí Hiếu - Chủ tịch HĐQT	120.000.000	
Bà Hoàng Thị Mỹ Bình - Thành viên HĐQT/ TGD	2.614.498.510	
Bà Lê Thị Trà Mí - Thành viên HĐQT	60.000.000	
Ông Cao Phi Hùng - Thành viên HĐQT/ Phó TGD	60.000.000	
Ông Nguyễn Hà Anh - Thành viên HĐQT	60.000.000	
Ông Nguyễn Văn Việt - Trưởng BKS	96.000.000	
Ông Nguyễn Hoàng Tùng - Thành viên BKS	60.000.000	
Bà Hoàng Thị Thu Hà - Thành viên BKS	60.000.000	
Bà Nguyễn Thị Ngọc Minh - Phó Tổng Giám đốc	1.255.743.156	
Bà Nguyễn Hoàng Phương - Kế toán trưởng	343.141.739	

02- Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

03- Thông tin tài chính cơ bản

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh			Tỷ lệ (lần)
Lợi nhuận năm 2024 / Vốn CSH	719.601.146 /	129.799.097.117	0,01
Lãi/ (Lỗ) lũy kế / Vốn điều lệ	29.799.097.117 /	100.000.000.000	0,30
Các chỉ tiêu tài chính			
Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	138.492.173.327 /	21.392.428.162	6,47
Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	21.392.428.162 /	129.799.097.117	0,16
Nợ phải trả / Tổng tài sản	21.392.428.162 /	151.191.525.279	0,14
Trong đó:			
- Dư nợ Trái phiếu	Không có		
- Dư nợ vay Ngân hàng	Không có		
- Nợ vay của các cá nhân và Doanh nghiệp	Không có		

04- Thông tin về hoạt động liên tục

Chủ sở hữu, Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không có bất kỳ các Quyết định của các Cơ quan quản lý nào buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

05- Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên là số liệu của Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Người lập biểu/ Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Phương



Hoàng Thị Mỹ Bình

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA AASCS:

1. DỊCH VỤ KIỂM TOÁN:

- Kiểm toán báo cáo tài chính.
- Kiểm toán vì mục đích thuế.
- Kiểm toán hoạt động - tuân thủ - nội bộ.
- Kiểm toán quyết toán vốn đầu tư công trình xây dựng cơ bản hoàn thành.
- Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.
- Kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp.
- Soát xét báo cáo tài chính.
- Kiểm toán các thông tin tài chính.

2. DỊCH VỤ KẾ TOÁN:

- Dịch vụ ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Dịch vụ báo cáo thuế.
- Xây dựng các mô hình tổ chức bộ máy & tổ chức công tác kế toán.

3. DỊCH VỤ TƯ VẤN:

- Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp.
- Tư vấn cổ phần hóa: xây dựng phương án cổ phần hóa, phương án kinh doanh, Điều lệ công ty, tư vấn tổ chức đại hội cổ đông, quyết toán chi phí cổ phần hóa.
- Tư vấn thuế.
- Tư vấn quản lý doanh nghiệp.
- Tư vấn tài chính - kế toán, phân tích tài chính.

4. ĐÀO TẠO NHÂN VIÊN VÀ CÁC DỊCH VỤ KHÁC:

- Tổ chức các khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ tài chính, kế toán, kiểm toán, quản trị doanh nghiệp, ứng dụng tin học trong công tác kế toán.
- Cung cấp và hướng dẫn sử dụng phần mềm kế toán.
- Cung cấp các văn bản pháp quy, các thông tin kinh tế - tài chính, sổ sách biểu mẫu, chứng từ.
- Hỗ trợ tuyển dụng nhân viên.

WIDE RANGE OF AASCS SERVICES:

1. AUDITING SERVICES:

- Audit of financial statements;
- Audit for taxation;
- Audit of operation - conformity - internal;
- Audit of the final accounts of basic construction investment;
- Audit of the completed projects final accounts;
- Audit of assets valuation for enterprises;
- Review of financial statements;
- Audit of financial information.

2. ACCOUNTING SERVICES:

- Recording the accounts and financial statements services;
- Taxation reports services;
- Establishment of the organizational kinds of apparatus & accounting.

3. CONSULTANCY SERVICES:

- Consultancy of assets valuation for enterprise;
- Consultancy of privatization: founding the privatized plan, business plan, company regulations, holding the shareholder's meeting, final accounts of privatization expenditure;
- Consultancy of taxation;
- Consultancy of business management;
- Consultancy of finance - accounting, financial analysis.

4. STAFF TRAINING AND OTHER SERVICES:

- Launching the development courses of finance, accounting, auditing, business management, and courses of informatics applications in accounting;
- Provision and introductions to use the accounting software;
- Providing the statutory documents, economic financial information, books, vouchers;
- Assisting in staffs recruitment.